TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp " *Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Ngọc P**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Ngọc P trình bày:* Chị và anh S tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ tháng 02/2011. Có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn T, huyện G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2011, Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2015 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/12/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị P xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị P; Về hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh S; Về con chung: Giao cháu H, H1 và N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị P chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Ngọc P có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn S có địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Chị Hồ Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Ngọc P và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị P yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia

đình. Tuy nhiên, theo chị P trình bày, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không đến để trình bày ý kiến về việc chị P xin ly hôn, chứng tỏ anh S cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị P. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2011, Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2015 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/12/2018. Ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị P có đủ điều kiện nuôi con, 03 con chung hiện do chị chăm sóc. Mặc khác khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung phía anh S cũng không có ý kiến gì. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được trực tiếp nuôi cháu H, H1 và N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

[3] Về án phí: Chị Hồ Ngọc P là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Ngọc P.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Ngọc P được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Chị Hồ Ngọc P được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/02/2011, Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2015

và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/12/2018. Chị Hồ Ngọc P không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hồ Ngọc P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006625 ngày 21/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy, chị Hồ Ngọc P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Ngọc P và anh Nguyễn Văn S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TXG;
- Chi cục THADS TXG;
- UBND thị trấn T, huyện G1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Thu Thúy